

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2019/HSPT

Ngày 26 - 09 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Hồng Căn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Ánh

Ông Bùi Đức Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lương Thu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 09 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 91/2019/HSPT ngày 12 tháng 08 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2019/QĐXXPT-HS ngày 05 tháng 09 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. *Họ và tên:* Phạm Đăng A; Sinh ngày 18 tháng 7 năm 2001 tại thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: khu B, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Quốc C và bà Khương Thị Thanh B; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. *Họ và tên:* Phan Thanh T; Sinh ngày 06 tháng 10 năm 2002 tại thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: khu A, phường P, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Thanh L và bà Huỳnh Thị N; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. *Họ và tên:* Vũ Thanh T; Sinh ngày 09 tháng 11 năm 2001 tại thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: khu A, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn T và bà

Nguyễn Thị Hồng L; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không ; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. *Họ và tên:* Nguyễn Nam S; Sinh ngày 10 tháng 8 năm 2001 tại thành phố H, tỉnh Quảng Ninh ; Nơi cư trú: Tổ 52, khu A, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T và bà Trần Thị C; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

5. *Họ và tên:* Vũ Đức Đ; Sinh ngày 02 tháng 12 năm 2001 tại thành phố H, tỉnh Quảng Ninh ; Nơi cư trú: khu C, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Ngọc V và bà Nguyễn Thị H; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Đăng A:* bà Khương Thị Thanh B, sinh năm 1978 (mẹ bị cáo); Nơi cư trú: khu B, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phan Thanh T:* bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1973 (mẹ bị cáo); Nơi cư trú: khu A, phường P, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Vũ Thanh T:* bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1971 (mẹ bị cáo); Nơi cư trú: khu A, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Nam S:* ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960 (bố bị cáo); Nơi cư trú: khu A, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Vũ Đức Đ:* bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964 (mẹ bị cáo); Nơi cư trú: khu C, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Phạm Đăng A, Vũ Thanh T:* bà Phạm Thị Lan - Luật sư, Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phan Thanh T:* bà Huỳnh Thị N. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Nam S:* ông Nguyễn Văn T. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Đức Đ:* bà Nguyễn Thị H. Có mặt.

- *Bị hại:* anh Phong Ngọc C, sinh năm 1999; Nơi cư trú: khu C, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* anh Phạm Việt Q; Sinh ngày 20/10/2003; Nơi cư trú: tổ 44, khu A, phường T, thành phố H, tỉnh Q uảng Ninh; Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975 (mẹ Quang); Nơi cư trú: khu A, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Có mặt.

Trong vụ án này còn có bị cáo Phạm Tiến Tr không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 25/11/2018, tại khu vực khu D, phường C, thành phố H, do có mâu thuẫn nhau trên mạng xã hội Facebook từ trước giữa Đàm Minh T với Lê Anh Q, Đàm Minh T đã rủ Phạm Đăng A, Phan Thanh T, Nguyễn Nam S, Vũ Thanh T, Phạm Việt Q, và sau đó Phan Thanh T điện rủ thêm Phạm Tiến Tr, Phạm Tiến Tr rủ thêm Vũ Đức Đ cùng đi gặp Lê Anh Q để giải quyết mâu thuẫn. Khi gặp nhóm của Lê Anh Q gồm Lê Anh Q, Nguyễn Văn T, Phong Ngọc C, Trương Công C, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn V và một số người khác, hai bên xảy ra cãi chửi, thách thức nhau. Phạm Đăng A, Phạm Tiến Tr, Phan Thanh T, Vũ Thanh T, Nguyễn Nam S, Vũ Đức Đ và Phạm Việt Q đã có hành vi dùng dao, kiếm, tuýp sắt đánh, chém anh Phong Ngọc C gây thương tích, tổn hại 25% sức khỏe.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 190/2019/HSST ngày 02/07/2019, Tòa án nhân dân thành phố H đã Quyết định: Áp dụng khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt: các bị cáo Phạm Đăng A, Phan Thanh T mỗi bị cáo 24 tháng tù; Xử phạt: các bị cáo Vũ Thanh T, Nguyễn Nam S, Vũ Đức Đ mỗi bị cáo 15 tháng tù, đều về tội: Cố ý gây thương tích. Ngoài ra, bản án còn xử phạt Phạm Tiến Tr 36 tháng tù, quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Trong các ngày 08, 09 tháng 07 năm 2019, các bị cáo Vũ Thanh T, Phan Thanh T, Phạm Đăng A, Nguyễn Nam S và Vũ Đức Đ có đơn kháng cáo xin hưởng án treo. Ngày 06 tháng 07 năm 2019, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Nam S, ông Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo đề nghị cho bị cáo S hưởng án treo. Ngày 09 tháng 07 năm 2019, người bị hại anh Phong Ngọc C có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và đề nghị cho các bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Đăng A, Phan Thanh T, Vũ Thanh T, Nguyễn Nam S và ông Nguyễn Văn T. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Vũ Đức Đ, giảm hình phạt cho bị cáo Đạt, xử phạt bị cáo Đạt 12 tháng tù.

Những người bào chữa cho các bị cáo sau khi nêu các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, cũng như các quy định của pháp luật về xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội, đều đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Do có sự mâu thuẫn, thách thức nhau trên mạng xã hội giữa Đàm Minh T và Lê Anh Q từ trước, ngày 25/11/2018, Đàm Minh T hẹn Q đến khu vực gần ngã ba C để giải quyết mâu thuẫn. Trước khi đi, Đàm Minh T rủ Phạm Đăng A, Phan Thanh T, Vũ Thanh T, Nguyễn Nam S, Phạm Việt Q đến quán nước, nói cho mọi người biết việc mâu thuẫn và hẹn Quân. Phạm Đăng A đã rủ cả nhóm đi giải quyết mâu thuẫn cùng Đàm Minh T, tất cả đồng ý và C bị hung khí là dao, kiếm, tuýp sắt. Phan Thanh T điện thoại rủ Phạm Tiến Tr, Tr rủ thêm Vũ Đức Đ đi cùng. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 25/11/2018, tại khu vực ngã ba C, thuộc khu D, phường C, thành phố H, Phạm Đăng A, Phạm Tiến Tr, Phan Thanh T, Vũ Thanh T, Nguyễn Nam S, Phạm Việt Q và Vũ Đức Đ đã có hành vi dùng dao, kiếm, tuýp sắt đánh, chém anh Phong Ngọc C, gây thương tích với mức sức khỏe bị tổn hại là 25%.

Với hành vi trên, các bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và kết án về tội: Cố ý gây thương tích, theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo và người bị hại thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đã thể hiện thiếu ý thức chấp hành pháp luật, coi thường tính mạng sức khỏe của người khác, tụ tập tạo lý do và được sự khích lệ của bạn bè trong nhóm, rủ nhau mang theo hung khí là dao, kiếm, tuýp sắt đi giải quyết mâu thuẫn, đuổi đánh anh Phong Ngọc C gây thương tích với mức tổn hại sức khỏe 25%; hành vi của các bị cáo đã thể hiện tính côn đồ và sử dụng hung khí nguy hiểm.

Về tính chất vai trò đồng phạm trong vụ án, vai trò chính là bị cáo Phạm Đăng A, Phạm Tiến Tr và Phan Thanh T, trong đó Phạm Đăng A là người rủ cả nhóm đi giải quyết mâu thuẫn mang theo hung khí, khi gặp nhóm của anh C, bị

cáo cùng Tr, Đ đứng ra thách thức chửi bới, bản thân bị cáo sử dụng kiếm đánh chém anh C. Phạm Tiến Tr khi được Phan Thanh T rủ đi đánh nhau đã chủ động rủ thêm Vũ Đức Đ và 03 người bạn cùng tham gia, bị cáo cũng là người tích cực tham gia khiêu khích, thách thức tạo mâu thuẫn với nhóm của anh C, hô chạy về lấy hung khí đã C bị sẵn để đuổi đánh nhóm anh C, bản thân bị cáo cầm theo dao quắm, tích cực tham gia đuổi đánh anh C, bị cáo là người đã thành niên, nhân thân đã bị xử phạt tù về tội cướp tài sản nhưng không tu dưỡng rèn luyện bản thân, mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Phan Thanh T khi được Đặng A khởi xướng rủ đi đánh nhau, để có thêm người cho nhóm của mình bị cáo đã chủ động rủ thêm Phạm Tiến Tr và đồng thời mang theo hung khí, sử dụng dao quắm, cũng là người trực tiếp gây ra thương tích cho anh C. Tiếp đến là Vũ Thanh T, Nguyễn Nam S và Vũ Đức Đ thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm về C bị hung khí, hô hào hỗ trợ tạo điều kiện thúc đẩy cho cả nhóm tích cực đuổi đánh anh C. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo như trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho mỗi bị cáo một mức hình phạt tương ứng là có căn cứ. Tuy nhiên, trừ bị cáo Phạm Tiến Tr khi phạm tội đã thành niên, các bị cáo còn lại đều là người chưa thành niên, nhận thức xã hội nói chung, pháp luật nói riêng còn hạn chế, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên mức án Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo chưa thành niên có phần nghiêm khắc, nên chấp nhận một phần kháng cáo, giảm hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo có điều kiện cải tạo. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo như đánh giá trên, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo tu dưỡng, rèn luyện là cần thiết, do đó không chấp nhận yêu cầu xin hưởng án treo của các bị cáo. Tại phiên tòa, gia đình bị cáo Vũ Đức Đ cung cấp tài liệu chứng minh đã bồi thường đủ cho người bị hại, nên áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận một phần, nên các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Đặng A 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt: Phan Thanh T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt: Vũ Thanh T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt: Nguyễn Nam S 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt: Vũ Đức Đ 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Các bị cáo đều phạm tội: Cố ý gây thương tích.

Về án phí: các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người đại diện hợp pháp;
- Người bào chữa;
- Công an, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND, VKSND, Công an Tp. Hạ Long;
- TAND cấp cao;
- Lưu THA, HS, VP, TH.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Hồng Căn